

THERAVĀDA



LUẬT TẬP YẾU
KHUDDASIKKHĀ

GIẢNG SƯ
SAYADAW U KUNḌADHĀNA

BHIKKHU PAVARADHAMMIKA
PHIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH

BUỔI 8

DIỆU NHÃN CHUYỂN DỊCH
NGUYỄN NHƯ TRÌNH BÀY

Chúng ta đang học về chương Saṅghādisesaniddeso - Giới Tăng Tàng. Bây giờ Sayadaw sẽ giảng về giới tăng tàng thứ sáu và thứ bảy, hai giới này liên quan đến việc xây dựng kuṭi (cốc, liêu).

GIỚI TĂNG TÀNG SAṄGHĀDISESA THỨ SÁU: LÀM CỐC LIÊU

24.

Samyācitaparikkhāraṃ,

katvādesitavatthukaṃ;

**Kuṭiṃ pamāṇātikkaṇṭaṃ, attuddesaṃ garuṃ
phuse.**

**TRƯỜNG HỢP VỊ TỖ-KHEO XÂY KỤTỊ
(CỐC, LIÊU) NHƯNG KHÔNG CÓ THÍ
CHỦ CÚNG DƯỜNG**

Samyācitaparikkhāraṃ = *self-asked requisites*:

Bản thân vị Tỳ-kheo tự hỏi xin vật dụng. Nghĩa rằng khi một vị Tỳ-kheo đi khát thực và đứng trước nhà người ta thì thí chủ họ hỏi:

Thưa Sư, Sư cần cái gì? Khi đó vị Tỳ-kheo sẽ nói là tôi cần lá, củi, gỗ...v.v

Katvā = *having done*: Vị Tỳ-kheo đã làm xong cốc.

adesitavatthukam = *not having pointed out kuti-land/ground*: Cốc này được làm trên một vùng đất (nền đất) chưa được chư tăng chỉ định hay cho phép xây cốc.

Vị Tỳ-kheo xây cốc cho bản thân: Nghĩa rằng vị đó xây cốc cho chính cá nhân vị đó chứ không phải là xây cốc cho chư tăng. Do vậy khi xây cốc thì vị đó phải xin phép và chư tăng sẽ tới xem xét vùng đất đó có thích hợp để xây dựng hay có chướng ngại gì không. Trong trường hợp này, nếu chư tăng bận không đến được thì sẽ cử hai hoặc ba vị Tỳ-kheo đến để xem khu vực đất mà vị Tỳ-kheo muốn xây cốc. Nếu vùng đất ấy phù hợp và không bị chướng ngại thì hai hoặc ba vị Tỳ-kheo ấy sẽ trở về báo lại với chư tăng. Sau đó chư tăng sẽ đến tụng Kammavaca (tụng tăng sự) để cho phép vị Tỳ-kheo được xây cốc trên vùng đất đó.

Trong trường hợp này, vị Tỳ-kheo vi phạm là do xây cốc nhưng không thỉnh mời chư tăng đến để xem vùng đất đó có chướng ngại hay không? Có được phép hay không? Và chư tăng cũng chưa có chỉ định vùng đất (nền đất) cho vị Tỳ-kheo xây cốc.

Kuṭim = *dwelling building, one of 3 kinds of kuṭi (ullīta kuṭi, avalitta kuṭi, ullittāvalitta kuṭi)*:
Có ba loại cốc liêu.

1. **Ullīta kuṭi**: Cốc làm bằng gạch, xi măng. Ullīta có nghĩa là vị Tỳ-kheo trát (tô) xi măng ở bên trong từ dưới chân cốc lên đến phía trên.
2. **Avalitta kuṭi**: Cũng là cái cốc bằng gạch, bằng xi măng nhưng vị Tỳ-kheo trát (tô) xi măng ở bên ngoài từ trên xuống dưới cốc.
3. **Ullittāvatta kuṭi**: Cốc (liêu) được tô (trát) cả hai bức tường bên trong lẫn bên ngoài. Thế giới bây giờ hiện đại nên tất cả cốc (liêu) đều được tô (trát) xi măng cả hai bức tường bên

trong và bên ngoài, đó được gọi là ullittāvatta kuti.

CÓ BA LOẠI CỐC LIÊU 3 KINDS OF KUṬI

ULLĪTTA KUṬI:

Cốc làm bằng gạch, xi măng. Ullitta có nghĩa là vị Tỳ-kheo trát (tô) xi măng ở bên trong từ dưới chân cốc lên đến phía trên.

AVALITTA KUṬI:

Cũng là cái cốc bằng gạch, bằng xi măng nhưng vị Tỳ-kheo trát (tô) xi măng ở bên ngoài từ trên xuống dưới cốc.

ULLĪTTĀVATTA KUṬI:

Cốc (liêu) được tô (trát) cả hai bức tường bên trong lẫn bên ngoài. Thế giới bây giờ hiện đại nên tất cả cốc (liêu) đều được tô (trát) xi măng cả hai bức tường bên trong và bên ngoài, đó được gọi là ullittāvatta kuti.

Cốc này không phải được xây bằng gỗ hay tre, mà là cốc được xây bởi tường hoặc xi măng.

pamāṇātikkaṇṭamaṃ = *passed over size*: Vị Tỳ-kheo xây cốc vượt quá kích cỡ và không có thí chủ cúng dường.

attuddesaṃ = *for oneself*: Vị Tỳ-kheo làm cho chính bản thân dùng chứ không phải làm cho chư tăng hay ai khác.

Những từ pāli như **attuddesaṃ** hay **pamāṇātikkaṇṭamaṃ** đều là những từ bổ nghĩa cho từ kuṭi (cốc, liêu).

garuṃ phuse = *reach Saṅghādisesa āpatti*: Dẫn đến tội tăng tàng - Saṅghādisesa.

Beginner is Āḷavī Bhikkhus (begging many requisites): Vị Tỳ-kheo phạm tội đầu tiên là Āḷavī (cầu xin nhiều vật dụng)

**Beginner is Āḷavī
Bhikkhus
(begging many
requisites): Vị Tỳ-
kheo phạm tội
đầu tiên là Āḷavī
(cầu xin nhiều vật
dụng)**



Six or seven factors for 6th Saṅghādisesa:
Trong học giới này sẽ có sáu hoặc bảy chi cấu
thành để phạm vào tội Saṅghādisesa - Tội tăng
Tàng.

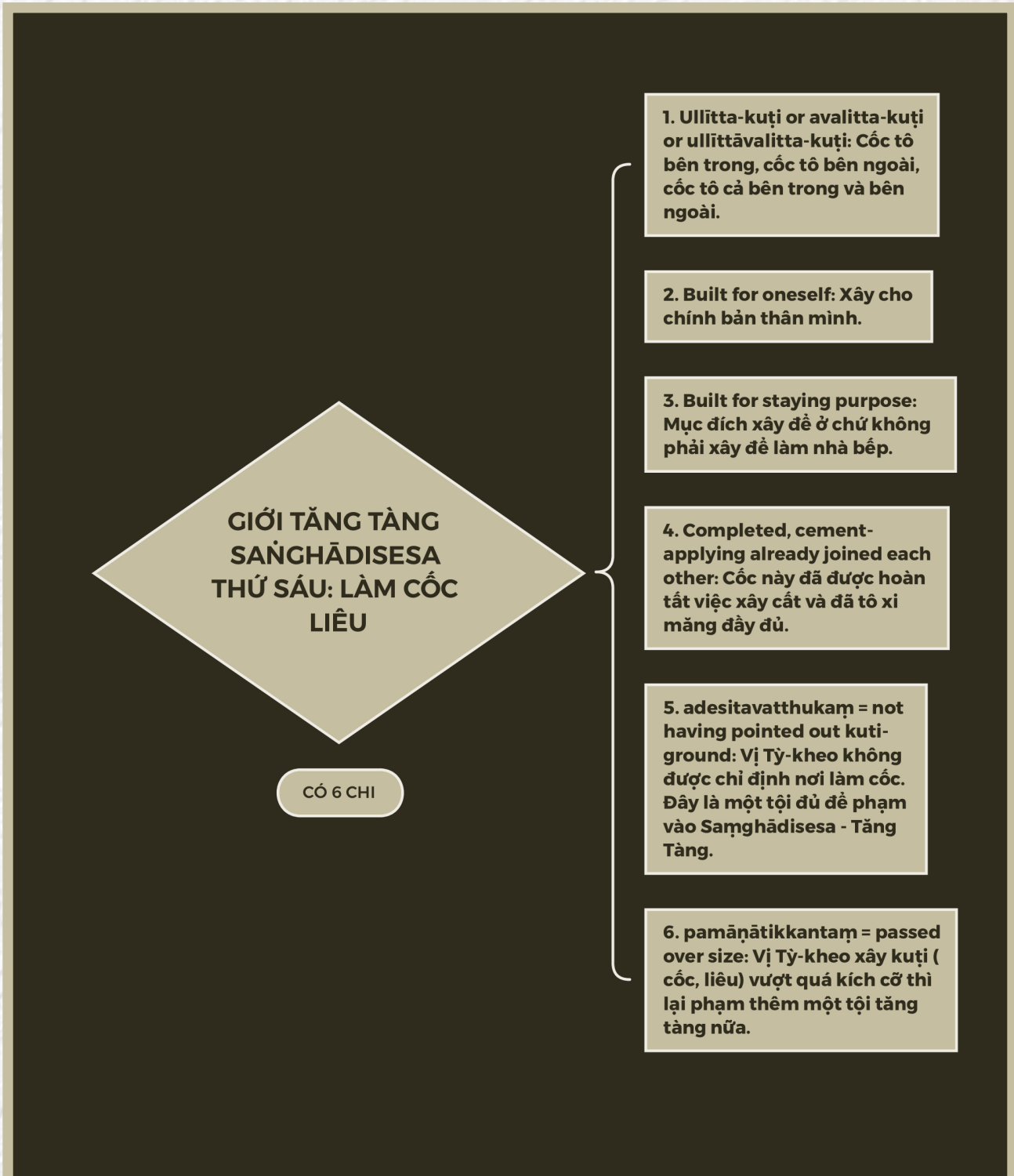
1. **Ullītta-kuṭi or avalitta-kuṭi or
ullīttāvalitta-kuṭi:** Cốc tô bên trong, cốc tô
bên ngoài, cốc tô cả bên trong và bên ngoài.

Can be called as kuṭi, not too small (the hut under 4 hands in size is not called as kuṭi) : Được tính là cốc (liêu) khi chiều dài của nó là bốn hắc tay. Dưới bốn hắc tay thì không được tính là kuṭi.

Bốn hắc tay tương đương với chiều cao của Đức Phật, khoảng 6 feet (180 cm). Chúng ta có thể thấy ở những ngã đường có xây những chỗ dừng chân nho nhỏ, đủ chỗ để ngồi nhưng không thể nằm. Trường hợp như vậy sẽ không được tính là kuṭi (cốc, liều). Ở cổng của thiền viện Pa-Auk có xây những cái cốc như vậy để cho người đi đường nghỉ chân. Do vậy những cái cốc được xây dựng ở ngã ba, ngã tư đường như vậy sẽ không được tính là kuṭi (cốc, liều).

2. **Built for oneself:** Xây cho chính bản thân mình.
3. **Built for staying purpose:** Mục đích xây để ở chứ không phải xây để làm nhà bếp.

4. **Completed, cement-applying already joined each other:** Cốc này đã được hoàn tất việc xây cất và đã tô xi măng đầy đủ.



Có một số vị Tỳ-kheo học luật rất giỏi nên các vị ấy xây cốc nhưng cố ý chừa lại một chút và không tô khít lại với nhau, chính vì vậy vẫn chưa đủ chi để phạm vào tội Saṅghādisesa - Tăng Tàng. Do vậy các vị Tỳ-kheo này học luật nhưng rất là thông minh nên họ biết cách làm để không bị phạm (lách luật).

5. **Adesitavatthukam** = *not having pointed out kuti-ground*: Vị Tỳ-kheo không được chỉ định nơi làm cốc. Đây là một tội đủ để phạm vào Saṅghādisesa - Tăng Tàng.

6. **Pamāṇātikantam** = *passed over size*: Vị Tỳ-kheo xây kuṭi (cốc, liêu) vượt quá kích cỡ thì lại phạm thêm một tội tăng tàng nữa.

Vượt quá kích cỡ có nghĩa là: chiều dài vượt quá 12 gang tay của Đức Phật và chiều rộng là 7 gang tay. Nghĩa rằng nếu nhỏ hơn 4 hắc tay (tương đương với 8 gang tay của Đức Phật) thì không được gọi là kuṭi (cốc, liêu) nhưng nếu vượt quá 12 gang tay thì sẽ bị xem là vượt quá kích cỡ. Chính vì thế một vị

Tỳ-kheo chỉ được phép xây cột trong phạm vi khoảng giữa từ 8 gang tay đến 12 gang tay của Đức Phật thôi. Chiều dài 8 vidatthi (8 gang tay) tương đương với chiều cao của Đức Phật và vị Tỳ-kheo cao nhất cũng chính là Ngài. Do vậy không được làm cột quá kích cỡ 12 gang tay bởi vì diện tích này đủ để cho một vị Tỳ-kheo ở rồi. Nếu trong phạm vi là: 9 gang tay, 10 gang tay, 11 gang tay, 12 gang tay, thì với diện tích này sẽ thoải mái hơn cho một vị Tỳ-kheo. Trường hợp một cái cột không có người thí chủ cúng dường thì vị Tỳ-kheo phải xây cái cột nhỏ, không được phép làm cột to quá mức quy định.

HỌC GIỚI NÀY ĐƯỢC ĐẶT RA Ở VÙNG ĀḶAVĪ

Các vị Tỳ-kheo ở đây xây dựng những kuṭi (cột, liêu) lớn quá 12 vidatthi do vậy các vị ấy sẽ đòi hỏi nhiều vật dụng. Chính vì lý do đó nên các vị Tỳ-kheo Āḷavī đã cố gắng rất nhiều để xin các vật dụng.

Ngày này qua ngày khác, các vị ấy đi đến khắp các nhà của thí chủ để xin hết đồ vật này đến đồ vật khác. Không những xin những vật dụng, mượn xe bò, mượn xe kéo mà các vị Tỳ-kheo Ālavī này còn bảo với thí chủ là hãy đến làm cốc cho các vị ấy..v.v. Chính vì thế mà người dân nơi đây rất sợ các vị Tỳ-kheo này. Nhiều người chỉ cần thấy các vị Tỳ-kheo đi từ xa tới là họ đã sợ và bỏ chạy. Họ không muốn nhìn, không muốn gặp các vị Tỳ-kheo nữa. Khi người dân thấy các vị Tỳ-kheo đi đường này thì họ đã rẽ sang đường khác để đi. Giả sử con đường đó không còn ngã rẽ nữa thì họ sẽ đi thẳng, họ đi nhưng làm ngơ giống như không thấy các vị Tỳ-kheo ở trước mặt. Và họ sợ đến nỗi mỗi khi nghe thấy tiếng các vị Tỳ-kheo đi đến là đã đóng hết cửa ở trong nhà lại.

Lúc bấy giờ thì Ngài Trưởng Lão Maha Kassapa (Ngài Ca Diếp) cũng đang ở vùng Ālavī. Các hàng cư sĩ phật tử sống ở vùng Ālavī họ cũng đóng cửa và đối xử như vậy khi thấy Ngài tới. Khi đó Ngài đã suy xét vì duyên cớ gì mà phật tử ở đây lại hành động như vậy với Ngài. Và rồi

Ngài cũng biết được lý do là vì các Tỳ-kheo ở đây đã đi xin người dân quá nhiều vật dụng. Thật may mắn là trong thời điểm đó Đức Phật cũng đi du hành đến vùng Ālavī nên Ngài trưởng lão Maha Kassapa đã báo lại sự việc trên đến Đức Phật. Đức tin của người dân vùng Ālavī đã bị phá hủy bởi các vị Tỳ-kheo do đó Đức Phật đã cho gọi tất cả các Tỳ-kheo đến và hỏi:

“Có phải như thế không?”.

Các vị Tỳ-kheo đã trình lại Đức Phật rằng:

“Dạ vâng, thưa phải ạ”.

Khi ấy Đức Phật đã dạy:

“Không chỉ riêng con người sợ người khác xin xỏ đâu mà ngay cả động vật thì chúng cũng sợ bị xin xỏ nữa”.



**Đức Phật dạy:
“Không chỉ riêng
con người sợ
người khác xin xỏ
đâu mà ngay cả
động vật thì
chúng cũng sợ bị
xin xỏ nữa”.**

ĐỨC PHẬT ĐÃ KỂ VỀ CÂU CHUYỆN TIỀN THÂN (MAṆIKANṬHA JĀTAKA)

Đây là một câu chuyện rất là nổi tiếng. Maṇi có nghĩa là ngọc, còn kaṇṭha có nghĩa là cái cổ. Câu này có nghĩa là ngọc mani được đeo ở cổ. Có một con rồng (naga) đeo viên ngọc mani ở cổ, chính vì thế tên gọi của con rồng này Maṇikanṭha.

Đức Phật kể câu chuyện về một thời, có hai anh em đạo sĩ sống bên cạnh dòng sông (Gaṅgā). Vị đạo sĩ em thường xuyên hành thiền rải tâm từ nên đã có một con rồng (naga) rất yêu mến và thường xuyên ghé thăm để trao đổi nói chuyện với vị đạo sĩ em. Buổi đầu khi con rồng đến gặp vị đạo sĩ em thì nó hóa hiện thành một con người. Đến khi đã nói chuyện thường xuyên thì nó đã hiện nguyên hình là con rồng với hình dạng rất to lớn bao trùm cả người vị đạo sĩ em, chính vì vậy mà vị đạo sĩ em này rất là hoảng sợ. Đây chính là bản tính tự nhiên của các loài rồng, khi loài rồng muốn thể hiện sự yêu mến và tín tâm đối với ai thì nó sẽ cuốn quanh và bao trùm toàn thân vị đạo sĩ.

Tương tự như vậy, vào tuần thứ bảy sau khi Đức Phật thành đạo thì có một con rồng chúa đã đến và phồng cái mang to ra bao trùm quanh Ngài để che cho Đức Thế Tôn khỏi bị mưa ướt. Đây là bản chất tự nhiên của loài rồng (naga) khi muốn thể hiện lòng tín tâm và yêu mến đối với một vị nào đó. Mặc dù con rồng rất có tín tâm, rất là yêu mến vị đạo sĩ em nhưng do vị ấy rất sợ hình thù của con rồng nên đã mong muốn con rồng đừng

tới. Do hoảng sợ con rồng nên vị đạo sĩ em đã mất ăn, mất ngủ và cơ thể trở nên rất xanh xao, ốm yếu.

- Khi đó vị đạo sĩ anh thấy người em như vậy nên đã đến hỏi vị đạo sĩ em rằng: Duyên có gì mà em lại trở nên xanh xao và ốm yếu như vậy?

Sau đó thì vị đạo sĩ em đã kể ra sự tình là con rồng đã tới và do em sợ hãi nên đã mất ăn, mất ngủ nên trở nên xanh xao như vậy.

- Vị đạo sĩ anh đã hỏi người em rằng: Em có thấy viên ngọc mà con rồng đeo ở cổ hay không?

Người em trả lời rằng: “Em có thấy”.

- Khi đó người anh nói rằng: Hôm nay khi con rồng tới thì em hãy xin viên ngọc mani mà nó đang đeo ở cổ.

Và hôm ấy khi con rồng đến thăm thì vị đạo sĩ em đã hỏi xin con rồng viên ngọc mani. Đối với con rồng thì viên ngọc mani này là tất cả thân lực của nó nên khi bị vị đạo sĩ em xin thì nó không cảm thấy được hoan hỷ. Từ đó trở về sau thì con rồng đã không đến gặp vị đạo sĩ nữa. Một khoảng thời gian lâu sau con rồng (naga) cũng không đến thăm vị đạo sĩ em nên vị ấy cảm thấy nhớ con rồng và lại trở nên xanh xao, ốm yếu.

- Sau đó thì người anh đã hỏi: Duyên có gì mà em lại như vậy?

Người em trả lời: Bởi vì em thấy nhớ con rồng.

- Người anh trả lời: Em thấy đó, nếu muốn được người khác thương mến thì đừng nên xin xỏ bất cứ thứ gì.

Đức Phật đã kể câu chuyện tiền thân (Mañikanṭha) này để giáo giới các vị Tỷ-kheo rằng: “Ngay cả loài súc sanh cũng không muốn sự đòi hỏi, sự xin xỏ từ người khác huống chi là loài

người. Chính vì thế mà khi mình có sự xin xỏ từ người khác thì họ sẽ không thể nào thương mến mình được”.

Sau đó thì Đức Phật có kể thêm hai câu chuyện nữa và Ngài đã đặt ra học giới này, đó là giới tăng tàng thứ sáu.

Trong trường hợp này thì nói về giới *pamāṇātikkaṇṭam*: Xây cột vượt quá kích cỡ. Theo truyền thống của Phật Pháo Thái Lan thì 12 *vidatthi* là không quá to, bởi vì 1 gang tay = 1 feet và 1,5 inch. Nghĩa rằng 1 *vidatthi* (1 gang tay) chỉ dài hơn 1 feet (32 centimet). Như vậy 12 *vidatthi* là hơn 12 feet với 6 inch, tức là khoảng 13.5 feet (4,32 mét theo đơn vị tính của Việt Nam). Với diện tích này thì đã đủ cho một vị Tỳ-kheo ngủ một cách thoải mái. Một cái giường bây giờ khoảng 7 feet (2.1 m), do vậy một cái cột với diện tích 13,5 feet là đã đủ kê một cái giường và một cái tủ nhỏ để vị Tỳ-kheo sống rồi. Bây giờ, khi xây một kuṭi(cột) với diện tích 13,5 feet cũng không dễ dàng để xây nếu không có thí chủ. Chính vì thế mà Đức Phật chế định giới là kuṭi

(cốc, liêu) không vượt quá 12 vidatthi, nếu vượt quá thì sẽ phạm vào giới Saṃghādisesa - Tăng Tàng.

GIỚI TĂNG TÀNG SAṂGHĀDISESA THỨ BẢY: LÀM TRÚ XÁ LỚN

TRƯỜNG HỢP VỊ TỶ-KHEO XÂY KỤTỊ VÀ CÓ THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG

Trường hợp này thì kụṭi (cốc, liêu) sẽ không bị giới hạn bởi kích cỡ.

25.

**Mahallakaṃ vihāraṃ vā,
katvādesitavatthukaṃ;**

Attano vasanatthāya, samaṇo garukaṃ phuse.

Mahallakaṃ = *great, big*: Cốc lớn, to. Câu pāli này cũng còn có một ý nghĩa khác là dành cho những người lớn tuổi, người già.

vihāraṃ vā = *dwelling building*: Cốc (liêu).

Mahallakaṃ vihāraṃ: Cốc (liêu) lớn.

Những chi khác cũng giống như giới trước là giải thích về việc không được chỉ định nơi làm cốc.

Katvā = *having done*: Làm xong.

adesitavattukam = *not having pointed out kuti-ground*: Không được chỉ định nơi làm cốc. Do vậy trước khi tiến hành xây dựng thì vị Tỷ-kheo phải thỉnh mời chư tăng đến để xem nơi làm cốc.

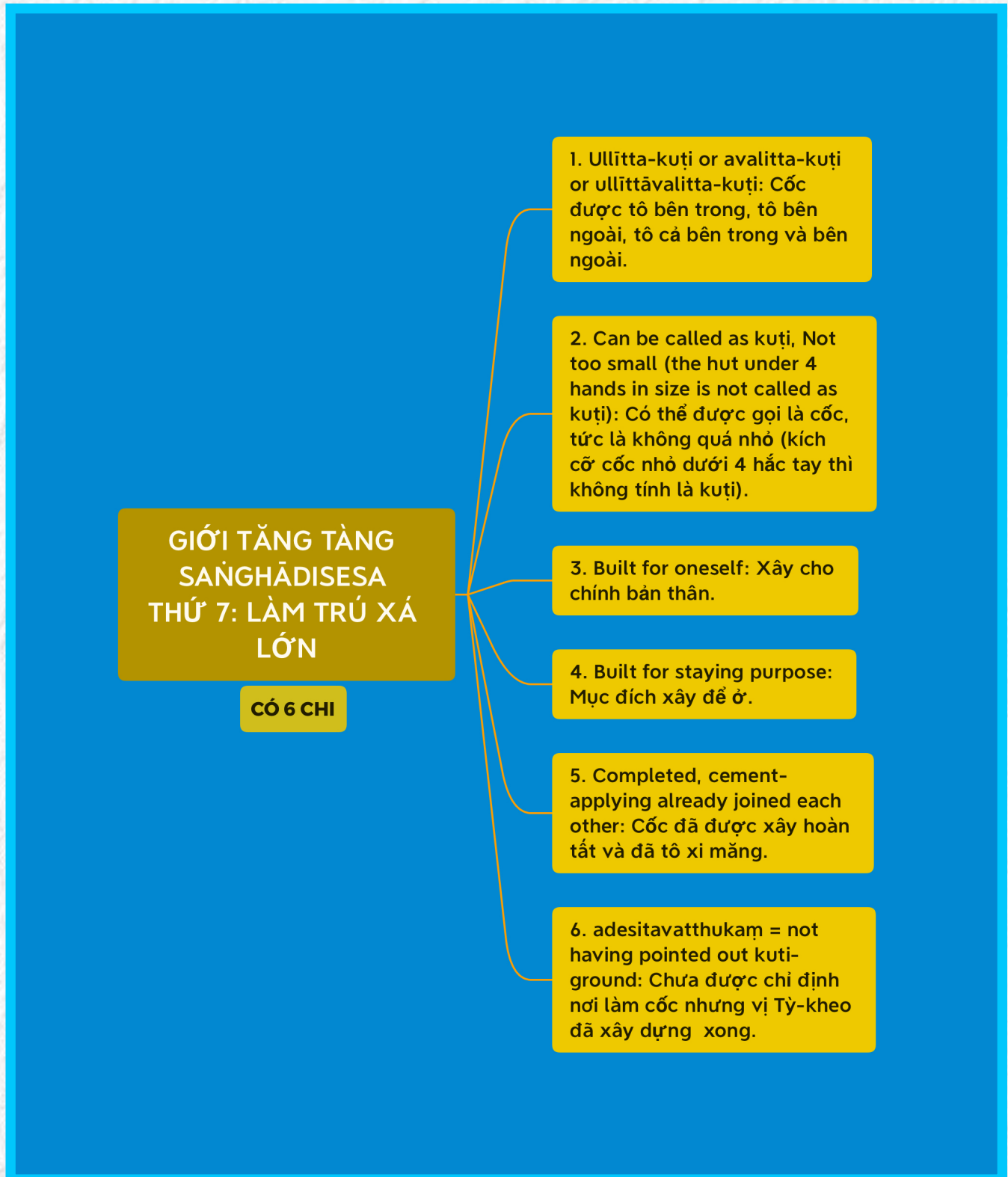
Attano = *of oneself*: Cho bản thân.

vasanatthāya = *for dwelling*: Cốc (liêu) này làm để ở chứ không phải làm nhà ăn, phòng thuốc hay mục đích khác.

samaṇo = *bhikkhu*: Tỷ-kheo.

garukaṃ phuse = *reach Saṅghādisesa āpatti*: Vị Tỷ-kheo đã làm xong rồi. Khi đã hoàn thành thì vị

Tỳ-kheo đã phạm vào tội Saṃghādisesa - Tăng Tàng.



Trong trường hợp này thì việc xây cốc quá cỡ không bị tính vào tội tăng tàng. Chỉ có một chi bị tính phạm vào tội tăng tàng là khi vị Tỳ-kheo không được chỉ định nơi làm cốc hoặc không thỉnh mời chư tăng đến xem.

Sáu chi phạm tội của giới tăng tàng thứ bảy:

- 1. Ullītta-kuṭi or avalitta-kuṭi or ullittāvalitta-kuṭi:** Cốc được tô bên trong, tô bên ngoài, tô cả bên trong và bên ngoài.
- 2. Can be called as kuṭi, Not too small** (*the hut under 4 hands in size is not called as kuṭi*): Có thể được gọi là cốc, tức là không quá nhỏ (kích cỡ cốc nhỏ dưới 4 hắc tay thì không tính là kuṭi).
- 3. Built for oneself:** Xây cho chính bản thân.
- 4. Built for staying purpose:** Mục đích xây để ở.

5. **Completed, cement-applying already joined each other:** Cốc đã được xây hoàn tất và đã tô xi măng.

6. **Adesitavatthukam = *not having pointed out kuti-ground*:** Chưa được chỉ định nơi làm cốc nhưng vị Tỳ-kheo đã xây dựng xong.

Beginner is Ven. Channa (*cause to cut big tree for building-land*): Vị phạm tội đầu tiên là Đại Đức Channa.

NGUYÊN NHÂN:

Vị Channa này muốn xây cốc nên vị ấy phải chuẩn bị mặt bằng và đã đốn rất nhiều cây lớn. Tuy nhiên vị ấy lại chặt những cây lớn, cây (Cetiya) - Là những cây mà được rất nhiều thờ cúng bởi vì họ tin rằng trong những cây này có những vị thần, những vị chư thiên đang ngự ở đó. Nên khi vị Tỳ-kheo Channa này chặt cây đã bị dân chúng và rất nhiều người chê trách.

Nếu chúng ta muốn xây dựng cốc (liêu) thì phải lưu ý tránh chặt phá những cây lớn. Đôi khi, nếu trong tu viện phải chặt những cây lớn để làm cốc thì các Ngài trưởng lão có khuyên rằng:

Trước hôm chặt hai hoặc ba ngày thì các vị sẽ thuyết pháp ở dưới gốc cây đó cho chư thiên nghe. Thời Pháp này có tên gọi: ***“Thời Pháp phước báu cúng dường cốc (liêu)”***.

Các Ngài sẽ giải thích và nói với chư thiên rằng:

“Nếu các vị cúng dường cây để làm cốc (liêu) thì phước báu vô cùng lớn”.

Khi đó sẽ có nhiều chư thiên nói rằng:

“Đây là cơ hội để cho ta làm được thiện pháp, cúng dường và hộ độ cho giáo pháp (sāsana)”.

Một số Ngài trưởng lão nói:

Để biết chư thiên họ có hoan hỷ với việc chặt cây của họ hay không thì trước khi hạ cái cây đó xuống chúng ta sẽ để những dụng cụ như: dao, rìu, cưa, búa ở dưới gốc cây và xem ngày hôm sau những dụng cụ này có bị di chuyển sang chỗ khác hay không. Các Ngài nói rằng nếu những dụng cụ này bị đẩy đi sang chỗ khác tức là chư thiên họ không hoan hỷ với chặt cây, chính vì thế chúng ta đừng chặt. Còn với trường hợp mà những dụng cụ này vẫn còn nguyên ở vị trí cũ thì tức là chư thiên họ đã đồng ý cho mình chặt cái cây đó.

Có một câu chuyện của một vị Sayadaw kể lại rằng:

- Trước khi chặt cây để xây cột thì vị ấy có đến chỗ cái cây và nói là ngày mai chúng tôi sẽ đến chặt cây này. Đêm hôm đó thì vị chư thiên này đã làm cho vị Sayadaw thấy ở trong giấc mơ, vị chư thiên đã hiện ra hình và thỉnh cầu với Ngài Sayadaw là đừng chặt cái

cây này xuống. Thế là Ngài Sayadaw đã quyết định không chặt.

Trường hợp của vị Tỳ-kheo Channa là vị ấy đã cho chặt cái cây xuống mà không quan tâm đến sự suy xét của người khác. Thêm nữa là vị trí vị ấy xây cốc vẫn chưa được chỉ định. Nghĩa là nếu một Tỳ-kheo muốn xây kuṭi (cốc, liêu) thì phải thỉnh mời chư tăng đến để xem xét. Sau đó chư tăng sẽ cử hai hoặc ba Tỳ-kheo đại diện đến để xem nơi đất đó có thích hợp, có chướng ngại hoặc có đủ điều kiện để xây dựng hay không? Không chướng ngại có nghĩa là nơi đất đó hiện giờ có tổ kiến, tổ mối, rắn, bọ cạp đang cư ngụ hay không? Hoặc là nơi đó có những sự nguy hiểm khi có những con voi, sư tử, hổ, báo... đi qua không. Thêm nữa là khu đất đó không phải là đất trồng lúa, đất canh tác, trồng trọt. Thêm nữa là khu đất đó phải có đủ khoảng trống cho một chiếc xe bò (xe kéo) đi vòng quanh. Khi có đủ những điều kiện và tiêu chí như vậy thì việc xây cốc mới được thành tựu.

Buổi giảng hôm nay Sayadaw đã giảng xong về giới tăng tòng thứ sáu và thứ bảy. Hẹn gặp lại tất cả trong buổi học Pháp lần sau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.

Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;

Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!